

Bản án số: 86/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2020

V/v: *Ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 175/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020., về việc: “ *Ly hôn, nuôi con* ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96 /2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1988

Địa chỉ HKTT: số 207/14, ấp Đ, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú: ấp V, xã B, huyện N, tỉnh Bến Tre

2. *Bị đơn:* Anh **Ngô Trung H**, sinh năm 1977 (vắng mặt lần 2)

Địa chỉ: số 207/14, ấp Đ, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2020 nguyên đơn Chị Nguyễn Hồng P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tiến đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, đến năm 2012 thì cả hai tổ chức đám cưới và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam. Tỉnh Bến Tre, được Ủy ban nhân dân xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam. Tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/9/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về bên gia đình chị sinh sống được 01 tháng, cả hai trở về nhà chị ở Mỏ Cày Nam sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống

hạnh phúc, về sau thường bất đồng ý kiến, cự cãi nhau, anh H đi chạy xe thuê cho Công ty suốt không về nhà mà về nhà anh ở Bình Hòa Phước, cả hai không còn sống chung và ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Nay chị P nhận thấy không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Trung H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Hoàng D, sinh ngày 15/3/2014 hiện tại chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho anh Ngô Trung H đến Tòa án làm việc, người nhà anh có nhận thay cam kết giao lại, nhưng anh H không đến. Vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Ngô Trung H, vì vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vợ chồng có cự cãi, anh H đi chạy xe suốt không quan tâm đến chị, anh H đã bỏ về nhà cha mẹ anh sống từ tháng 4/2019 cho đến nay. Về con chung: có 01 con chung tên Ngô Hoàng D, sinh ngày 15/3/2014, hiện nay chị nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và về nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Trung H vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Ngô Trung H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có người nhà nhận cam kết giao cho anh H, đến ngày làm việc anh H không đến, chị P cho rằng anh H có biết Tòa án mời đến Tòa án làm việc, anh vẫn không đến và không cung cấp bản khai ý gì về việc chị P yêu cầu ly hôn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Ngô Trung H.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng P và anh Ngô Trung H tiến đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, cả hai tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, được Ủy ban nhân dân xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/9/2012, nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn, do

vợ chồng thường cự cãi nhau, anh H không quan tâm đến chị, sau đó anh bỏ về nhà cha mẹ ruột, cả hai không liên lạc với nhau. Chị khai anh H biết Tòa án triệu tập đến Tòa án giải quyết, nhưng anh nói tự chị giải quyết đi anh không đến. Anh H vẫn không cung cấp bản khai ý kiến gì về việc chị P yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con, Tòa án đã động viên cho vợ chồng đoàn tụ, chị P nhất quyết ly hôn, chị P khai từ khi chị nộp đơn ly hôn anh H không gặp trực tiếp chị để bàn bàn vấn đề có đoàn tụ hay không. Xét hôn nhân giữa chị và anh Ngô Trung H đã mâu thuẫn trầm trọng, cả hai đã không còn sống chung, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận cho chị Nguyễn Hồng P được ly hôn anh Ngô Trung H là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2.] Về nuôi con chung: Chị P yêu cầu tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngô Hoàng D, sinh ngày 15/3/2014, từ khi anh H trở về nhà cha mẹ ruột sống, chị P nuôi dưỡng cháu D, hiện nay cháu Duy đã sống ổn định, anh H không có ý kiến gì về việc nuôi con hay không. Vì vậy giao cháu Ngô Hoàng D, sinh ngày 15/3/2014 cho chị P tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Anh Ngô Trung H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh H thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Hồng P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Hồng P không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng P .

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Hồng P được ly hôn với anh Ngô Trung H.

2/ Về con chung: Giao cháu Ngô Hoàng D, sinh ngày 15/3/2014 cho chị

Nguyễn Hồng P tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Ngô Trung H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh H thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Hồng P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Hồng P không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Buộc chị Nguyễn Hồng P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005721 ngày 05/5/2020 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị P đã nộp xong, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Diệp